

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT

Công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
dự án Chính trang Khu dân cư nông thôn - thôn Thanh Văn,
xã Xuân Thành (Đợt 2)

Hôm nay vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2026, thôn Hương Hòa, thôn Thanh Hải, xã Tiên Điền, tỉnh Hà Tĩnh.

Thành phần gồm có:

I. Đại diện Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án:

1. Ông Đậu Văn Hùng - Trưởng phòng Kinh tế - PCT HĐBT
2. Ông Hồ Ngọc Vĩnh - Thành viên HĐBT-GPMB Dự án

II. Đại diện Ban cán sự các thôn:

1. Ông: Trịnh Văn Ngọc - Trưởng thôn Hương Hòa, xã Tiên Điền
2. Bà: Trần Thị Kim Ngoan - Trưởng thôn Thành Hải, xã Tiên Điền

III. Đại diện hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng:

1. Ông (bà): - Địa chỉ: thôn Hương Hòa, xã Tiên Điền
1. Ông (bà): - Địa chỉ: thôn Thành Hải, xã Tiên Điền

NỘI DUNG NIÊM YẾT

Chúng tôi tiến hành lập biên bản niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Chính trang Khu dân cư nông thôn - thôn Thanh Văn, xã Xuân Thành (Đợt 2), cụ thể như sau:

1. Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án Chính trang Khu dân cư nông thôn - thôn Thanh Văn, xã Xuân Thành (Đợt 2).

(Có tổng hợp chi tiết Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án kèm theo)

2. Thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án:

Niêm yết công khai: 10 ngày, kể từ ngày 29/4/2026 đến hết ngày 09/5/2026 (theo Quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 3, Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội)

3. Địa điểm niêm yết công khai phương án: Tại UBND xã Tiên Điền và Nhà văn hóa thôn Hương Hòa, thôn Thanh Hải cùng những địa điểm sinh hoạt dân cư có các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất bởi dự án được biết.

UBND xã Tiên Điền và Ban cán sự các thôn thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức được biết.

4. Trong thời gian niêm yết công khai, đề nghị các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức liên quan đóng góp ý kiến về tại UBND xã Tiên Điền và Ban cán sự thôn Hương Hòa, thôn Thành Hải hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dự án để xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Biên bản kết thúc vào hồi 08 giờ 15 phút cùng ngày. Nội dung biên bản được tất cả các thành viên tham gia thống nhất và nhất trí ký tên./.

**CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA
HỘI ĐỒNG BT - HT - TĐC - DỰ ÁN**

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
Đậu Văn Hùng**

THÀNH VIÊN



Hồ Ngọc Vĩnh

ĐẠI DIỆN BAN CÁN SỰ

THÔN HƯƠNG HÒA

THÔN THÀNH HẢI

Trịnh Văn Ngọc

Trần Thị Kim Ngoan

ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THU HỒI ĐẤT

(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND XÃ TIỀN ĐIỆN
 HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ
 DỰ ÁN CHÍNH TRANG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN -
 THÔN THANH VÂN, XÃ XUÂN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NIÊM YẾT CÔNG KHAI PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG (ĐỢT 2)
 Dự án Chính trang Khu dân cư nông thôn - thôn Thanh Vân, xã Xuân Thành
 Hạng mục: Đất nông nghiệp - Hoa màu - Chính sách hỗ trợ
 Địa điểm thực hiện Dự án: Thôn Thanh Vân, xã Tiên Điền, tỉnh Hà Tĩnh

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ	Địa chỉ thường trú	Tổng diện tích thu hồi đất trồng cây hàng năm (m ²)	Diện tích thu hồi đất trồng cây hàng năm khác (BHK)	Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình đang sử dụng	Tỷ lệ % nông nghiệp	Số nhân khẩu được hỗ trợ	Số tháng đất trồng cây hàng năm được hỗ trợ	Đơn giá bồi thường đất trồng cây hàng năm (đồng/m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	
										Bồi thường đất trồng cây hàng năm	Bồi thường 01 vụ sản xuất lạc	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống		Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh
(1)	(2)	(3)	(4) (5) (6)	(7)	(8) (9) (10) (11)	(12) (13) (14) (15) (16)	(17) (18) (19)	(20) (21) (22)	(23) (24) (25) (26)	(27) (28) (29)	(30) (31) (32)	(33) (34) (35)	(36) (37) (38)		
1	Trần Văn Sứ (ủy quyền cho Trịnh Thị Duyên ký, xác nhận hồ sơ, nhiệm tiến)	Thôn Nông Trường, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	288,1	288,1	2.159,9	13,3%	4	3	64.200	18.496.020	2.881.000	49.939.254	6.480.000	1.152.400	78.949.000
2	Nguyễn Mạnh Hoà - Lê Thị Lý	Thôn Hồng Lam, xã Tiên Điền	324,2	324,2	3.811,7	8,5%	6	3	64.200	20.813.640	3.242.000	56.196.828	9.720.000	1.296.800	91.269.000
3	Trần Thị Nhỏ (Đã mất - gia đình hợp lý hộ con trai Lê Văn Quang-Trịnh Thị Lưu đại diện đứng tên)	Thôn Hồng Lam, xã Tiên Điền	144,0	144,0	1.475,0	9,8%	6	3	64.200	9.244.800	1.440.000	24.960.960	9.720.000	576.000	45.942.000
4	Lê Duy Sơn - Phan Thị Bé (ủy quyền cho anh trai Lê Duy Mãi ký, xác nhận hồ sơ, nhiệm tiến)	Tổ 22, Ấp Vĩnh Long 5, xã Trại An, tỉnh Đồng Nai	324,1	324,1	3.911,4	8,3%	9	3	64.200	20.807.220	3.241.000	56.179.494	14.580.000	1.296.400	96.104.000
5	Lê Thị Hai (Đã mất - gia đình hợp lý hộ con trai Lê Duy Mất đại diện đứng tên)	Thôn Hồng Lam, xã Tiên Điền	216,2	216,2	2.655,4	8,1%	2	3	64.200	13.880.040	2.162.000	37.476.108	3.240.000	864.800	57.623.000
6	Trương Thị Lạc (Đã mất - gia đình hợp lý hộ con trai Lê Thanh Hải đứng làm hồ sơ)	Thôn Hồng Lam, xã Tiên Điền	144,1	144,1	1.851,6	7,8%	4	3	64.200	9.251.220	1.441.000	24.978.294	6.480.000	576.400	42.727.000
7	Thái Thị Yên (Đã mất - gia đình hợp lý hộ con trai Trương Ngọc Thảo đứng làm hồ sơ)	Thôn Hồng Lam, xã Tiên Điền	216,2	216,2	2.550,8	8,5%	6	3	64.200	13.880.040	2.162.000	37.476.108	9.720.000	864.800	64.103.000
8	Trịnh Công Chức	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	764,8	764,8	5.659,5	13,5%	7	3	64.200	49.100.160	7.648.000	132.570.432	11.340.000	3.059.200	203.718.000
9	Trịnh Văn Thoá - Trần Thị Thanh	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	547,7	547,7	4.047,1	13,5%	7	3	64.200	35.162.340	5.477.000	94.938.318	11.340.000	2.190.800	149.108.000
10	Lê Duy Lương - Trịnh Thị Phương	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	328,3	328,3	2.426,3	13,5%	6	3	64.200	21.076.860	3.283.000	56.907.522	9.720.000	1.313.200	92.301.000



TT	Họ và tên chủ sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ	Địa chỉ thường trú	Tổng diện tích thu hồi đất trồng cây hàng năm (m2)	Diện tích thu hồi đất trồng cây hàng năm khác (BHK)	Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình đang sử dụng	Tỷ lệ % mất đất nông nghiệp	Số nhân khẩu được hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Đơn giá bồi thường đất trồng cây hàng năm (đồng/m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)
										Bồi thường đất trồng cây hàng năm	Bồi thường 01 vụ sản xuất lạc	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	
11	Trịnh Văn Thục - Phan Thị Xuân	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	547,7	547,7	4.076,9	13,4%	7	3	64.200	35.162.340	5.477.000	94.938.318	11.340.000	2.190.800	149.108.000
12	Dương Xuân Đình - Trịnh Thị Sen	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	547,3	547,3	3.978,1	13,8%	9	3	64.200	35.136.660	5.473.000	94.868.982	14.580.000	2.189.200	152.248.000
13	Dương Văn Chung - Phạm Thị Hằng	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	328,6	328,6	2.384,3	13,8%	5	3	64.200	21.096.120	3.286.000	56.959.524	8.100.000	1.314.400	90.756.000
14	Lê Thị Tân	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	766,6	766,6	5.735,3	13,4%	5	3	64.200	49.215.720	7.666.000	132.882.444	8.100.000	3.066.400	200.931.000
15	Phan Thị Minh	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	328,6	328,6	2.818,8	11,7%	5	3	64.200	21.096.120	3.286.000	56.959.524	8.100.000	1.314.400	90.756.000
16	Phan Thanh - Nguyễn Thị Diên	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	602,2	602,2	5.107,7	11,8%	5	3	64.200	38.661.240	6.022.000	104.385.348	8.100.000	2.408.800	159.577.000
17	Dương Thị Hòa (Đã mất - gia đình hợp lý họ cháu đầu Nguyễn Thị Hoa đứng làm hồ sơ)	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	219,1	219,1	1.713,6	12,8%	4	3	64.200	14.066.220	2.191.000	37.978.794	6.480.000	876.400	61.592.000
18	Dương Đình Khóa - Lê Thị Tuất	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	820,9	820,9	6.407,9	12,8%	7	3	64.200	52.701.780	8.209.000	142.294.806	11.340.000	3.283.600	217.829.000
19	Hoàng Hùng - Lê Thị Viên	Thôn Tân Thành, Ea Toshi, Krông Năng, Đắk Lắk	654,2	654,2	5.524,1	11,8%	9	3	64.200	41.999.640	6.542.000	113.399.028	14.580.000	2.616.800	179.137.000
20	Phan Văn Hùng - Hồ Thị Tuyết	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	557,1	557,1	4.723,0	11,8%	5	3	64.200	35.765.820	5.571.000	96.567.714	8.100.000	2.228.400	148.233.000
21	Trịnh Văn Máy - Dương Thị Huệ	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	547,7	547,7	3.385,3	16,2%	3	3	64.200	35.162.340	5.477.000	94.938.318	4.860.000	2.190.800	142.628.000
22	Trịnh Công Toá - Phan Thị Hương	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	656,9	656,9	5.515,0	11,9%	5	3	64.200	42.172.980	6.569.000	113.867.046	8.100.000	2.627.600	173.337.000
23	Nguyễn Văn Mỹ - Phạm Thị Liễu	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	547,2	547,2	4.543,7	12,0%	1	3	64.200	35.130.240	5.472.000	94.851.648	1.620.000	2.188.800	139.263.000
24	Trịnh Văn Ngọc - Trần Thị Nhuận	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	328,5	328,5	2.111,7	15,6%	5	3	64.200	21.089.700	3.285.000	56.942.190	8.100.000	1.314.000	90.731.000
25	Trần Ngọc Lân - Nguyễn Thị Bình	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	328,7	328,7	2.493,0	13,2%	5	3	64.200	21.102.540	3.287.000	56.976.858	8.100.000	1.314.800	90.781.000
26	Trần Văn Linh - Nguyễn Thị Khau	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	328,5	328,5	2.562,7	12,8%	5	3	64.200	21.089.700	3.285.000	56.942.190	8.100.000	1.314.000	90.731.000
27	Nguyễn Thị Ba	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	328,6	328,6	2.826,5	11,6%	1	3	64.200	21.096.120	3.286.000	56.959.524	1.620.000	1.314.400	84.276.000

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất được bồi thường, hộ trợ	Địa chỉ thường trú	Tổng diện tích thu hồi đất trồng cây hàng năm (m ²)	Diện tích thu hồi đất trồng cây hàng năm khác (BHK)	Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình đang sử dụng	Tỷ lệ % mất đất nông nghiệp	Số nhân khẩu được hộ trợ	Số tháng được hộ trợ	Đơn giá bồi thường đất trồng cây hàng năm (đồng/m ²)	Giá trị bồi thường, hộ trợ (đồng)				Tổng số tiền bồi thường, hộ trợ (đồng)	
										Bồi thường 01 vụ sản xuất lạc	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh		
28	Trình Thị Minh (Đã mất - gia đình hợp lý hộ con trai Lê Duy Hương đứng làm hồ sơ)	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	328,2	328,2	2.728,7	12,0%	8	3	64.200	21.070.440	3.282.000	56.890.188	12.960.000	1.312.800	95.515.000
29	Lê Duy Miên - Trình Thị Thanh	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	602,3	602,3	4.514,1	13,3%	4	3	64.200	38.667.660	6.023.000	104.402.682	6.480.000	2.409.200	157.983.000
30	Trần Văn Đại - Nguyễn Thị Sơn	Thôn Hương Hoà, xã Tiên Điền	117,6	117,6	748,5	15,7%	4	3	64.200	7.549.920	1.176.000	20.384.784	6.480.000	470.400	36.061.000
31	Trình Sáu (Đã mất - gia đình hợp lý hộ con gái Trình Thị Lý đứng làm hồ sơ)	Thôn Trung Văn, xã Đan Hải, tỉnh Hà Tĩnh	215,3	215,3	1.368,4	15,7%	5	3	64.200	13.822.260	2.153.000	37.320.102	8.100.000	861.200	62.257.000
I	Kinh phí bồi thường, hộ trợ, GPMB (Đợt 2)		12.999,5	12.999,5	105.816			93	1.990.200	834.567.900	129.995.000	2.253.333.330	265.680.000	51.998.000	3.535.574.000
II	Kinh phí hoạt động Hội đồng BT-GPMB Dự án														70.711.000
III	Tổng cộng														3.606.285.000

Bảng chữ: Ba tỷ, sáu trăm linh sáu triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Ghi chú: Phương án bồi thường, hộ trợ, GPMB (Đợt 2) được niêm yết công khai từ ngày 29/4/2026 đến ngày 09/5/2026, tại UBND xã Tiên Điền, Nhà Văn hóa thôn Thành Hải, thôn Hương Hòa và những địa điểm tập trung khu dân cư để các hộ liên quan được biết. Trong quá trình niêm yết công khai đề nghị các tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến về Ban cứu sự thôn Thành Hải, thôn Hương Hòa hoặc Hội đồng bồi thường, hộ trợ, tái định cư dự án để được xem xét, giải quyết theo quy định.



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
PHÒNG KINH TẾ
TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
Đậu Văn Hùng

CÁC THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Hoàng Tiến Anh

Hồ Ngọc Vĩnh **Phan Việt Phương** **Lê Văn Du**

ĐẠI DIỆN BAN CÁN SỰ
THÔN THÀNH HẢI

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG
THÔN HƯƠNG HÒA

